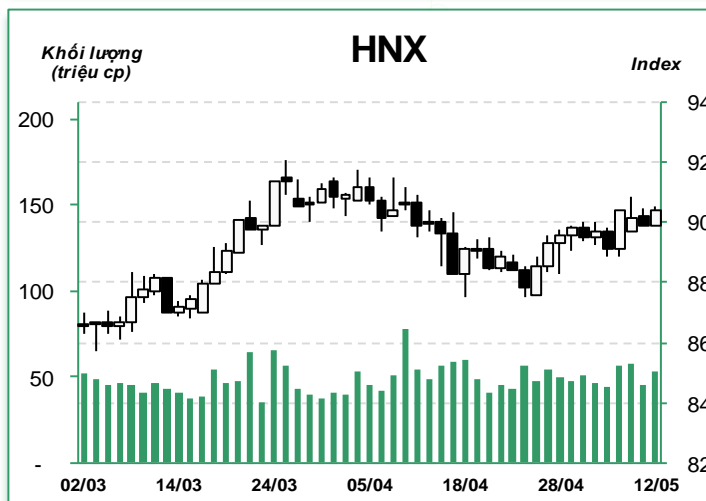
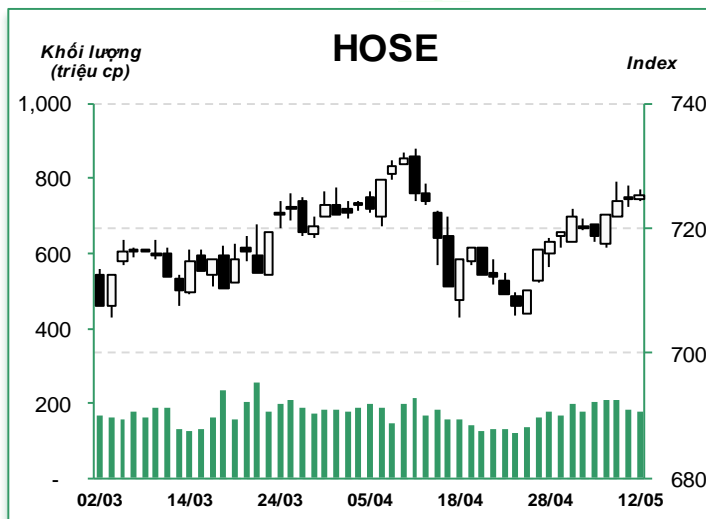


Tổng quan thị trường

12/5/2017	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	725.37	0.05%	690.84	668.45%	90.39	0.55%
Cuối tuần trước	720.00	0.75%	684.17	0.97%	89.71	0.76%
Trung bình 20 ngày	717.44	1.10%	650.20	6.25%	89.31	1.21%
Tổng KLGD (triệu cp)	188.85	-15.33%	53.64	-29.62%	53.78	14.54%
KLGD khớp lệnh	175.82	-4.70%	45.70	1.22%	53.43	18.34%
Trung bình 20 ngày	165.47	6.25%	47.86	-4.51%	50.66	5.47%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,635.59	-13.07%	1,588.30	12.25%	553.55	11.96%
GTGD khớp lệnh	3,966.11	-16.45%	1,144.85	-6.43%	548.25	14.22%
Trung bình 20 ngày	3,546.75	30.70%	1,074.63	47.80%	521.50	6.15%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	148	46%	14	47%	114	30%
Số mã giảm	108	33%	12	40%	90	24%
Số mã đứng giá	68	21%	4	13%	178	47%



Cả hai sàn đều tăng điểm, tuy nhiên VN-Index không giữ được mức cao nhất trong phiên do áp lực bán chốt lời tương tự như những phiên trước. Các cổ phiếu trụ cột tiếp tục phân hóa làm chỉ số biến động hẹp. Bất động sản tiếp tục là điểm sáng trong phiên trên cả hai sàn.

Chỉ số VN-Index rung lắc đầu phiên, sau đó hồi phục trở lại. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại 725.37 điểm (+0.05%). KLGD khớp lệnh đạt 175.8 triệu cổ phiếu (-4.7%), tương đương 3,966 tỷ đồng giá trị (-16.5%).

Nổi bật nhất trong phiên là nhóm bất động sản xây dựng tiếp tục tăng điểm mạnh mẽ ROS (+1%), TDH (+7%), QCG (+6.8%), SCR (+6.8%), CLG (+6.8%), FCN (2.3%), KBC (+2.8%), DXG (1.7%), LDG (+2.2%). Trong đó, QCG gây ấn tượng khi có phiên tăng trần thứ 11 liên tiếp, với lượng dư mua giá trần hơn 2.5 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu SCR cũng gây chú ý khi bất ngờ tăng kịch trần và dẫn đầu khối lượng khớp lệnh toàn thị trường, đạt hơn 14.9 triệu cổ phiếu. Với mức tăng 7%, TDH thiết lập mức giá cao nhất trong hơn 1 năm qua. Ngoài ra, nhóm dệt may cũng có một phiên giao dịch sôi động ấn tượng TCM (+6.7%), TNG (+9.8%) sau thông tin nhiều khả năng TPP vẫn sẽ được triển khai với việc New Zealand đã ký thông qua hiệp định này vào ngày thứ Năm vừa qua. Trong đó, TCM là cổ phiếu mạnh nhất nhóm khi đã tăng gần gấp đôi kể từ tháng 2. Ngược lại, sự phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột vẫn là nguyên nhân chính khiến chỉ số biến động hẹp. Các cổ phiếu SAB (+0.3%), REE (+2.9%), BVH (+0.5%), VNM (+0.2%), HSG (+1%) duy trì được sắc xanh trong khi HPG (-1.5%), VJC (-0.3%), MSN (-0.2%), FPT (-0.2%), NVL (-0.1%) giảm điểm. Ngân hàng gây áp lực mạnh lên chỉ số với hàng loạt các cổ phiếu giảm sâu VCB (-1%), MBB (-1.2%), BID (-0.3%), ngoại trừ CTG (+0.3%) tăng điểm. Ngoài ra, GAS (-1.1%) đã tác động tiêu cực nhất đến VN-Index.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
SBT	6,910.0	169.30
GMD	2,400.0	67.08
VRC	2,630.3	44.72
MSN	488.1	31.28
FPT	484.0	22.41
REE	843.0	19.74
NLG	600.0	13.80
SAM	1,480.0	11.84
PVD	400.0	9.36
MBB	449.2	6.15
HNX		
PIV	1,680.0	10.58
PGT	530.3	2.23
KVC	371.0	0.85
SHB	15.0	0.09
FID	10.0	0.01
VCS	0.1	0.01

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng 11.3 tỷ đồng trên sàn HOSE (-108%), tập trung nhiều nhất vào NVL (-16.3 tỷ), HBC (-13.8 tỷ), BMP (-11.8 tỷ), trong khi mua ròng PLX (+31.5 tỷ), VNM (+22.1 tỷ), KBC (+11.0 tỷ).

Diễn biến trên sàn Hà Nội diễn ra tích cực hơn với sắc xanh duy trì suốt phiên giao dịch. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 90.39 điểm (+0.55%). KLGD khớp lệnh đạt 53.4 triệu cổ phiếu (+18.3%), tương đương 548.3 tỷ đồng giá trị (+14.2%).

Xây dựng và vật liệu xây dựng cùng với bất động sản là nhóm ngành đóng góp điểm chính cho chỉ số NTP (+3.6%), CCM (+9.8%), VCG (+1.3%), PVL (+4.2%), BII (+3.6%), NDX (+2.4%). Tương tự, các cổ phiếu chứng khoán tiếp tục giao dịch sôi động hỗ trợ mạnh cho HNX-Index CTS (+5.9%), SHS (+3.4%), HBS (+3.3%), VDS (+2.1%). Trong khi đó nhóm ngân hàng diễn biến trái chiều với ACB (+0.9%) tăng điểm và SHB (-1.5%), NVB (-2.1%).

Tương tự sàn HOSE, khối ngoại bán ròng 5.7 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (+371.8%), chủ yếu bán ròng VND (-7.7 tỷ), PVS (-1.8 tỷ), VCG (-1.6 tỷ) trong khi tập trung mua ròng VGC (+1.3 tỷ), INN (+1.2 tỷ), BVS (+1.0 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên phục hồi thứ tư liên tiếp. Khối lượng giao dịch duy trì trên mức bình quân 20 phiên hàm ý dòng tiền vẫn đang gia nhập thị trường. Không những vậy, chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa trên MA 5 và 20, kèm theo các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể còn tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 735 điểm (Fib 50) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên phục hồi trở lại và duy trì đóng cửa trên MA 20, kèm theo khối lượng giao dịch gia tăng trên bình quân 10 và 20 phiên hàm ý động lực phục hồi đang tiếp diễn, chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 91.7 điểm trong những phiên tới. Nhìn chung, phiên phục hồi ngày 12/05 cho thấy động lực phục hồi đang gia tăng, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường có thể còn tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục gia tăng thêm một phần nhỏ tỷ trọng danh mục vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh quý 1/2017 khả quan và đang thu hút được dòng tiền.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
KPF	10.5	162.6	6.9%
TMT	17.8	143.9	6.9%
GAS	68.3	355.2	6.9%
COM	51.3	0.0	6.9%
DRH	27.3	836.2	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HDC	11.2	53.3	-10.8%
SVT	7.4	0.5	-7.0%
DHM	10.0	89.5	-7.0%
ANV	6.3	12.9	-6.9%
KSH	3.4	3,722.4	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	121.0	424.0	-3.2%
VNM	135.2	199.6	-2.0%
HPG	41.8	184.9	-0.8%
HSG	48.8	91.3	0.4%
PVD	23.4	89.3	6.9%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	5.7	11,195.3	-3.4%
ITA	4.9	7,647.7	-3.7%
FIT	5.3	5,393.5	-0.6%
HPG	41.8	4,391.2	-0.8%
PVD	23.4	3,815.8	6.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SPI	2.2	709.4	10.0%
PVB	12.1	110.8	10.0%
PSI	8.8	0.4	10.0%
SDU	15.4	62.0	10.0%
VMC	24.4	0.2	9.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CLM	17.1	0.1	-10.0%
BBS	14.4	2.5	-10.0%
AMV	7.3	0.4	-9.9%
SGH	28.4	0.2	-9.8%
SJ1	15.6	0.1	-9.8%

Top 5 giá trị

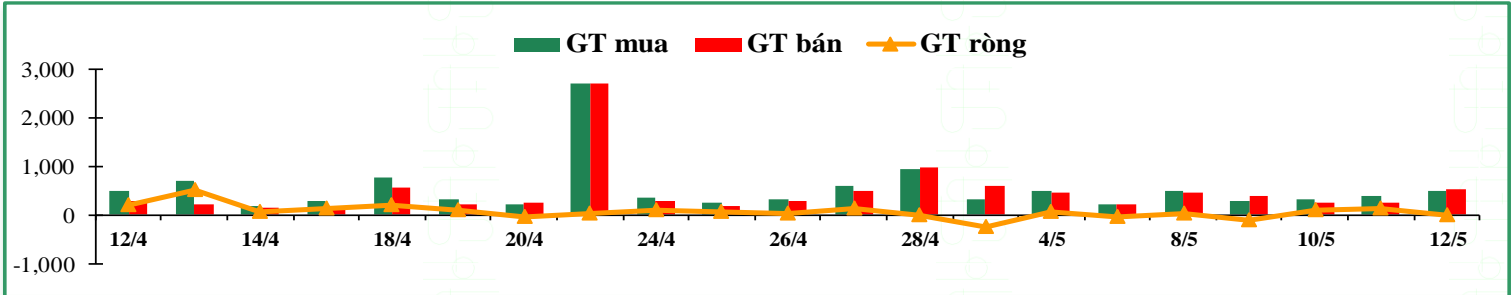
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	133.1	5.7%
SIC	28.0	66.9	9.8%
VCG	15.5	25.4	1.3%
CEO	11.8	22.6	1.7%
SHN	10.4	17.6	-1.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	7,014.8	5.7%
PVX	2.7	4,114.3	3.9%
KLF	3.6	3,770.1	9.1%
SIC	28.0	2,662.4	9.8%
CEO	11.8	1,912.4	1.7%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	493.6	12.4%	504.9	12.7%	-11.3
HNX	12.8	2.3%	18.5	3.4%	-5.7
Tổng số	506.4		523.4		-17.0



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	41.8	28.7	-0.8%
PVD	23.4	24.8	6.9%
VCB	35.3	24.0	0.1%
HSG	48.8	16.7	0.4%
VNM	135.2	16.5	-2.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.2	118.0	-2.0%
PVD	23.4	40.1	6.9%
HPG	41.8	32.4	-0.8%
VIC	42.0	22.8	0.0%
DPM	24.3	19.3	-4.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HSG	48.8	13.7	0.4%
VCB	35.3	13.3	0.1%
LIX	61.7	8.8	6.8%
CII	29.6	5.6	0.2%
HAH	39.0	4.4	0.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	1.7	5.7%
VKC	17.5	0.9	4.8%
IVS	14.5	0.8	0.7%
TIG	4.2	0.8	5.0%
CVT	42.0	0.6	0.7%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.7	53.1	5.7%
NTP	77.6	3.9	-0.5%
VCG	15.5	1.9	1.3%
VND	11.6	1.4	0.0%
VKC	17.5	0.9	4.8%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
IVS	14.5	0.8	0.7%
TIG	4.2	0.8	5.0%
CVT	42.0	0.5	0.7%
PGS	16.3	0.2	1.9%
PMC	70.9	0.2	-1.3%

Tin trong nước

Việt Nam là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản

Việt Nam là nước cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm 25,9% tổng giá trị nhập khẩu tôm vào nước này. Thái Lan đứng thứ hai chiếm 18,3%, tiếp đó Indonesia với 16,3% và Ấn Độ với 7,9%.

Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản (Vasep) cho biết, giá trị nhập khẩu tôm vào Nhật Bản 3 tháng đầu năm nay đạt 493,3 triệu USD; tăng 7% so với cùng kỳ 2016. Trong top 4 nguồn cung tôm chính cho Nhật Bản thì nhập khẩu tôm từ Việt Nam, Thái Lan, Indonesia tăng (riêng Việt Nam tăng mạnh nhất 27%) còn nhập khẩu từ Ấn Độ giảm mạnh 33,9%.

Việt Nam vẫn là nước cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chiếm 25,9% tổng giá trị nhập khẩu tôm vào nước này. Thái Lan đứng thứ hai chiếm 18,3%, tiếp đó Indonesia với 16,3% và Ấn Độ với 7,9%.

Giá trung bình nhập khẩu tôm từ Việt Nam cao nhất trong top các nhà cung cấp chính nên Việt Nam phải cạnh tranh về giá với các nhà cung cấp khác trên thị trường này (Việt Nam 12 USD/kg, Indonesia: 11 USD/kg; Thái Lan: 10 USD/kg...)

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản tăng trưởng ở mức 2 con số trong cả 3 tháng của quý đầu năm nay. Nhờ vậy, Nhật Bản từ vị trí thứ 3 đã vươn lên thành thị trường nhập khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam.

Giữ mục tiêu tăng trưởng 6,7% năm nay, đẩy mạnh thoái vốn Nhà nước

Kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2017 là 6,7%, đẩy mạnh thoái vốn Nhà nước, điều chỉnh sản xuất để tránh dư thừa, ép giá... là những nội dung quan trọng trong nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 4/2017 vừa được Chính phủ ban hành.

Nhà nước thu về 12.190 tỷ đồng từ bán cổ phần trong 4 tháng

Báo cáo của Bộ Tài chính về công tác cổ phần hóa cho biết, trong tháng 4/2017, đã có 2 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa, bao gồm Công ty TNHH MTV dệt may 7 thuộc Công ty TNHH MTV Đông Hải/QK7 và Công ty TNHH Dịch vụ Truyền hình Viễn thông Việt Nam thuộc Đài Truyền hình Việt Nam.

Trong 4 tháng đầu năm 2017, đã có 9 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cổ phần hóa với tổng giá trị thực tế là 2.468 tỷ đồng, trong đó giá trị thực tế phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 564 tỷ đồng; vốn điều lệ của 9 doanh nghiệp là 878,5 tỷ đồng.

Về thoái vốn, trong tháng 4/2017, các đơn vị đã thoái được 29 tỷ đồng, thu về 63 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2017, các đơn vị đã thoái được 3.101 tỷ đồng, trong đó SCIC đã bán vốn tại 16 doanh nghiệp với giá trị là 1.353 tỷ đồng, thu về 12.190 tỷ đồng.

Trước đó, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) cũng công bố danh sách bán vốn tại 100 doanh nghiệp trong năm 2017.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Tập đoàn Cao su Việt Nam dự kiến IPO vào tháng 7

Theo ông Trần Ngọc Thuận, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (VRG), dự kiến vào tháng 7/2017, VRG sẽ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) thông qua phương thức đấu giá.

Tập đoàn đã cơ bản xác định xong giá trị doanh nghiệp và lựa chọn cổ đông chiến lược nhằm hoạt động tốt hơn sau cổ phần hóa. VRG có lợi thế ở quỹ đất lớn, phân bố khắp mọi miền đất nước và ở cả nước ngoài.

Cụ thể, Tập đoàn đang quản lý 420.000 ha cao su, gồm 300.000 ha trong nước, 120.000 ha ở Lào và Campuchia. Hiện giá cao su đang phục hồi, giao dịch ở mức 50 triệu đồng/tấn, cao gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.

Vẫn theo ông Thuận, VRG hoạt động chủ yếu ở 4 lĩnh vực là trồng cao su, công nghiệp cao su, sản xuất gỗ cao su và đầu tư hạ tầng. Tuy nhiên, sau khi cổ phần hóa, VRG sẽ tập trung làm nông nghiệp công nghệ cao, tận dụng quỹ đất lớn của Tập đoàn.

Quốc Cường Gia Lai: Lãi hợp nhất quý 1 chưa đến 2.5 tỷ đồng

CTCP Quốc Cường Gia Lai (HOSE: QCG) vừa công bố BCTC hợp nhất quý 1/2017 với doanh thu gần 269 tỷ đồng nhưng lãi ròng chưa đến 2.5 tỷ đồng.

Cụ thể, doanh thu thuần hợp nhất QCG quý 1 đạt gần 269 tỷ đồng, hơn gấp 3 lần cùng kỳ năm trước nhờ Công ty bán giao một số căn hộ cho khách hàng. Giá vốn hàng bán trong kỳ tăng tương ứng nên lãi gộp QCG chỉ còn gần 25 tỷ đồng.

Trong quý đầu năm nay, QCG phải trả lãi vay gần gấp đôi so cùng kỳ, ở mức 8.4 tỷ đồng. Trong khi đó, các chi phí khác như bán hàng và quản lý không thay đổi nhiều.

Ngoài ra, QCG còn chịu lỗ khác gần 7 tỷ đồng (cùng kỳ có lợi nhuận khác 2.6 tỷ) nên kết quả là lãi ròng quý 1/2017 của Công ty chỉ còn 2.5 tỷ đồng.

Tính đến cuối quý 1/2017, tổng giá trị tài sản của QCG không thay đổi nhiều so với đầu năm, đạt 8,237 tỷ đồng, trong đó giá trị tồn kho chiếm 72%, ở mức 5,892 tỷ đồng (riêng dự án Phước Kiên có giá trị 4,300 tỷ đồng).

Cũng đến 31/03/2017, vay nợ ngắn hạn của QCG chỉ còn 332 tỷ đồng, giảm 1,456 tỷ đồng so với đầu năm. Trước đó, tại BCTC kiểm toán 2016, QCG cho biết đã thanh toán xong toàn bộ nợ gốc hơn 1,376 tỷ đồng và thanh toán lãi vay phải trả hơn 250 tỷ đồng cho Ngân hàng BIDV. Số tiền mà QCG dùng để trả cho BIDV là nhận tạm ứng từ CTCP Đầu tư Sunny Island thông qua việc chuyển nhượng 100% dự án Phước Kiên.

Ngược lại, giá trị các khoản phải trả ngắn hạn khác của QCG cuối quý 1 ở mức 2,744 tỷ đồng, tăng hơn 1,990 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó phải trả cho bên thứ ba 1,710 tỷ đồng (không được thuyết minh cụ thể) và các bên liên quan 1,034 tỷ đồng (lớn nhất là phải trả cho Công ty TNHH Bắc Phước Kiên giá trị 810 tỷ đồng).

HUT phát hành 8% cổ phiếu trả cổ tức

Công ty cổ phần Tacsko (HUT) vừa nộp hồ sơ lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016, tỷ lệ 8%, với số lượng hơn 14 triệu đơn vị.

Dự kiến, Công ty sẽ thực hiện việc phát hành trong tháng 6 tới. Bên cạnh chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, HUT sẽ trả cổ tức 7% bằng tiền mặt. Ngoài ra, HUT có kế hoạch phát hành 50 triệu cổ phiếu riêng lẻ trong năm nay.

Trong quý I/2017, HUT ước đạt 630 tỷ đồng doanh thu, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, mảng bất động sản ghi nhận doanh thu lớn từ hai dự án Foresa Villa và Xuân Phương Residence. Lợi nhuận sau thuế quý I/2017 ước đạt gần 130 tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm 2017, HUT đặt kế hoạch doanh thu 3.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 450 tỷ đồng, tăng lần lượt 12,5% và 11,7% so với năm 2016.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	CSV	Mua	Đang mở	15/5/2017	29.7	29.7	0.0%	31.7	28.9	7%	-3%	Cổ phiếu đang tích lũy

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Trạng Thái	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	VNM	Nắm giữ	Đang mở	20/4/2017	144.8	128.9	12.3%	154.0	126.0	19%	-2%	Điều chỉnh giá do chia cổ tức 20% bằng tiền
2	FPT	Mua	Đang mở	3/5/2017	48.0	46.5	3.3%	49.0	45.5	5%	-2%	
3	BID	Mua	Đang mở	5/5/2017	17.0	16.8	0.9%	18.0	16.1	7%	-4%	
4	BVH	Mua	Đang mở	8/5/2017	57.6	58.0	-0.7%	61.5	57.0	6%	-2%	
5	GAS	Mua	Đang mở	10/5/2017	54.5	55.6	-2.0%	62.3	53.7	12%	-3%	
6	AAA	Nắm giữ	Đang mở	12/5/2017	30.9	25.0	23.6%	34.0	23.5	36%	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	LN 2016E (tỷ)	EPS 2016E	BV 2016E	ROE 2016E	ROA 2016E	PE 2016E	PB 2016E	Cổ tức dự kiến**	Khuyến nghị
<u>CTD</u>	HOSE	201,000	221,668	09/02/2017	1,708	22,167	22,167	25%	13%	8.6	2.0	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NVL</u>	HOSE	69,000	70,327	06/02/2017	3,144	5,300	21,813	27%	8%	11.5	2.8	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CSM</u>	HOSE	18,050	21,900	06/02/2017	223	2,150	12,833	17%	7%	8.7	1.8	10%	TRUNG LẬP
<u>PHR</u>	HOSE	27,900	31,900	15/12/2017	206	2,583	28,800	9%	6%	8.0	0.7	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GMD</u>	HOSE	37,350	29,650	24/11/2016	440	2,798	31,575	7%	5%	8.5	1.0	n/a	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HPG</u>	HOSE	29,700	47,780	27/10/2016	5,770	7,323	22,288	35%	22%	7.3	1.6	30%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>TIP</u>	HOSE	16,400	23,117	07/10/2016	67	2,574	16,158	16%	13%	6.7	1.1	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CHP</u>	HNX	24,000	23,900	30/09/2016	230	1,828	13,333	14%	7%	13.1	1.8	14%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>VSC</u>	HOSE	57,400	75,000	23/09/2016	290	5,934	34,505	19%	12%	13.0	2.1	30%	TRUNG LẬP
<u>MSN</u>	HOSE	42,600	90,800	19/09/2016	3,572	4,784	40,701	12%	5%	17.9	2.0	0%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CTI</u>	HOSE	28,800	30,000	09/09/2016	107	2,367	19,595	13%	3%	12.2	1.5	16%	TRUNG LẬP
<u>HBC</u>	HOSE	55,000	27,500	05/09/2016	252	2,629	15,929	17%	2%	10.7	1.8	15%	TRUNG LẬP
<u>SJS</u>	HOSE	30,250	32,500	29/08/2016	320	2,227	16,815	13%	5%	11.0	1.5	15%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>FPT</u>	HOSE	48,000	49,500	23/08/2016	2,589	6,056	24,335	24%	10%	8.5	2.0	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>KBC</u>	HOSE	16,450	22,000	09/08/2016	749	1,592	14,672	9%	5%	10.6	1.2	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>SHP</u>	HOSE	20,400	24,000	02/08/2016	70	752	12,352	6%	3%	31.9	1.9	16%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>GEX</u>	UPCOM	23,300	32,500	22/07/2016	440	2,129	19,811	14%	8%	11.0	2.1	10%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>HVG</u>	HOSE	6,600	11,100	20/07/2016	148	709	12,309	5%	1%	14.7	0.9	20%	TRUNG LẬP
<u>VSH</u>	HOSE	16,500	14,900	30/06/2016	246	1,194	13,729	9%	4%	12.5	3.1	10%	TRUNG LẬP
<u>HTI</u>	HOSE	19,200	23,200	24/06/2016	70	2,809	16,421	17%	5%	6.4	1.1	12%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>NTP</u>	HNX	76,700	58,000	15/06/2016	410	5,510	27,725	20%	12%	10.0	2.2	25%	TRUNG LẬP
<u>VFG</u>	HOSE	73,400	81,000	02/06/2016	147	8,160	40,811	20%	11%	9.9	1.9	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>CII</u>	HOSE	38,800	29,900	31/05/2016	1,081	3,241	22,556	18%	7%	7.8	1.1	20%	TĂNG TỶ TRỌNG
<u>BTP</u>	HOSE	13,200	19,000	25/05/2016	129	2,134	18,870	11%	6%	8.9	1.0	8%	TĂNG TỶ TRỌNG

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2016 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.